

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ**



Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y Khoa ; Chuyên ngành: Chấn thương chỉnh hình

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN:

1. Họ và tên người đăng ký: LÊ PHÚC

2. Ngày tháng năm sinh: 27/08/1954 Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam ;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Diên Lâm, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 106/15 Tôn Thất Hiệp, Phường 13, Quận 11, TP.Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ:

(1) 55/62 đường Lê Ngã, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

(2) Trường Đại học Phan Châu Trinh - 09 Nguyễn Gia Thiều, Phường Điện Ngọc, Quận Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam. Website: pctu.edu.vn

(3) Bệnh viện Saigon ITO Phú Nhuận - 140C Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 8, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

ĐT: 028 3991 2030 Fax: 028 3911 2028 Website: Saigon ITOhospital.com

ĐTDD: 0903 800 103 Email: leanhuyen108@gmail.com Website: bacsilephuc.com

7. Quá trình công tác:

- Cán bộ giảng Bộ môn Chấn thương Chỉnh hình - Đại Học Y Dược TP.Hồ Chí Minh (từ 1979-1989).

- Cán bộ thỉnh giảng Bộ môn Chấn thương Chỉnh hình - Đại Học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (từ 1997 đến hiện nay).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Bác sĩ điều trị (phẫu thuật viên chính) Bệnh viện Bình Dân (từ năm 1979-1985) rồi Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình TP.HCM (từ năm 1985-2014).
- Bác sĩ Phó khoa Chi Dưới Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình TP.HCM (từ 1989-2014).

Chức vụ hiện nay:

- (1) Trưởng Bộ môn Ngoại thuộc Khoa Y - Đại học Phan Châu Trinh, Quảng Nam Đà Nẵng.
 - (2) Bác sĩ cố vấn, phụ trách các vấn đề chuyên môn của Bệnh viện Saigon ITO (từ 2014 đến nay).
- Chức vụ cao nhất đã qua: Chủ tịch Hội Thay khớp các nước ASEAN.
 - Cơ quan công tác hiện nay:
 - (1) Trường Đại học Phan Châu Trinh - 09 Nguyễn Gia Thiều, Phường Điện Ngọc, Quận Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam.
 - (2) Bác sĩ thỉnh giảng tại Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch TP.HCM.
 - (3) Bệnh viện Saigon ITO Phú Nhuận - 140C Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 8, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. ĐT: 028 3991 2030

8. Đã nghỉ hưu từ tháng 9/2014

- Nơi làm việc sau nghỉ hưu:
 - (1) Trường Đại học Phan Châu Trinh - 09 Nguyễn Gia Thiều, Phường Điện Ngọc, Quận Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam.
 - (2) Bác sĩ thỉnh giảng tại Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch TP.HCM.
 - (3) Bệnh viện Saigon ITO Phú Nhuận - 140C Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 8, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. ĐT: 028 3991 2030
- Tên cơ sở giáo dục đại học có hợp đồng cơ hữu: Đại học Phan Châu Trinh, Quảng Nam.
- Tên cơ sở giáo dục đại học có hợp đồng thỉnh giảng ngoài biên chế cơ hữu: Đại Học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch TP.HCM.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 07/06/1983, ngành Y, chuyên ngành Sơ bộ chuyên khoa Chấn thương Chỉnh hình.
Nơi cấp bằng Đại học: Trường Đại học Y Dược TP.HCM - Việt Nam
- Được cấp bằng Bác sĩ Chuyên khoa cấp I hệ nội trú ngày 25/06/1988, ngành Y, chuyên ngành Chấn thương Chỉnh hình.
Nơi cấp bằng Chuyên khoa cấp I: Trường Đại học Y Dược TP.HCM - Việt Nam
- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 11/05/1998, ngành Y, chuyên ngành Chấn thương Chỉnh hình.
Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Trường Đại học Y Dược TP.HCM - Việt Nam
- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 24/08/2010, ngành Y, chuyên ngành Chấn thương Chỉnh hình.
Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Trường Đại học Y Dược TP.HCM - Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa.
11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại Hội đồng Giáo Sư cơ sở Đại Học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch TP.HCM.
12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại Hội đồng Giáo Sư ngành Y, liên ngành Chấn thương Chỉnh hình.
13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:
 - Tồn thương (gãy xương, trật khớp hoặc bệnh lý) của cơ quan vận động: chẩn đoán và điều trị.
 - Phẫu thuật Thay Khớp: các khuynh hướng hiện nay trên thế giới và khu vực ASEAN, giải pháp khả thi ở Việt Nam.
 - Phẫu thuật nội soi cơ xương khớp trên thế giới và khu vực ASEAN, giải pháp khả thi ở Việt Nam.
14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:
 - Đã hướng dẫn 1 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ (năm 2012), 3 bác sĩ bảo vệ thành công luận văn Chuyên khoa II (năm 2014 và 2015) và 1 bác sĩ hoàn tất tiểu luận tốt nghiệp Sơ bộ Chuyên khoa Chấn thương Chỉnh hình (năm 1986).
 - Đã hoàn thành 2 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở.
 - Đã công bố 24 bài báo khoa học, trong đó 9 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín.
 - Số lượng sách đã xuất bản: 7 quyển, trong đó có 3 quyển của NXB Y Học.
15. Khen thưởng:
 - Huy chương "Vì sự nghiệp đào tạo và phát triển" của Hội Chấn thương Chỉnh hình ASEAN 2007.
 - Kỷ niệm chương "Vì sức khỏe nhân dân", được trao bởi Bộ Y tế ngày 07/12/2006.
 - Đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua" năm 2003, ...
16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ:

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Từ ngày tốt nghiệp bác sĩ (1979) cho đến nay, toàn bộ hoạt động luôn gắn bó với công việc giảng dạy sinh viên y khoa ở mọi cấp, trách nhiệm đào tạo các bác sĩ của các thế hệ kế thừa. Với cương vị hiện nay Trưởng Bộ môn Ngoại thuộc Khoa Y - Đại học Phan Châu Trinh, Bác sĩ thỉnh giảng Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch, nguyên Chủ tịch Hội Thay Khớp TP.HCM, nguyên Chủ tịch Hội Thay Khớp các nước ASEAN, Bác sĩ cố vấn phụ trách chuyên môn tại Bệnh viện Saigon ITO, công việc đào tạo thế hệ kế thừa càng cấp thiết.
2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:
 - Tổng số 45 năm thâm niên đào tạo (từ ngày tốt nghiệp bác sĩ 1979 cho đến nay)
 - Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/ giờ quy đổi/ số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2009-2011	Chính		Thạc sĩ				
2	2012-2014	Chính		1 CK2				
			Phụ	1 CK2				
3	2012-2015	Chính		1 CK2				
4	2018-2019					285		285/310/270
5	2019-2020					297		297/320/270
6	2020-2021					318		318/375/270
3 năm học cuối								
7	2021-2022					392		392/408/270
8	2022-2023					418		418/425/270
9	2023-2024					393		392/410/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 21/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh văn, Pháp văn.

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Bảo vệ luận văn FFI (bằng tiếng Pháp) tại Cộng Hòa Pháp (năm 1993);

- Bảo vệ luận văn Fellowship (bằng tiếng Anh) về Phẫu thuật Thay Khớp Gối tại Singapore General Hospital (năm 2000).

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

* Học tiếng Anh từ lớp 6, giáo trình English for Today, đến lớp 12 hoàn tất cuốn 4, Tú Tài Toàn Phần môn tiếng Anh đạt 14/20 điểm.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- * Bằng B tiếng Anh - Đại học Sư Phạm TP.HCM năm 1997.
 - * Toefl 504 điểm năm 1991 - Trung tâm Bồi Dưỡng Bách Khoa TP.Hồ Chí Minh.
Toefl 510 điểm tháng 12/1993: Institutional University of Wisconsin.
 - * Luôn làm việc trong môi trường nói tiếng Anh từ 1991 đến nay, tại Bệnh viện Pháp Việt và tại SOS/AEA (Phòng khám dành cho người nước ngoài).
 - * Thông dịch viên các khóa đào tạo Phẫu thuật thay khớp trong nước:
 - Tại Hà Nội: Năm 2003 với Giáo sư Dae Kon Bae.
Năm 2006 với Giáo sư Kim in Kwon.
 - Tại TP.HCM: Năm 2006 với Giáo sư Wui Chung.
Năm 2007 với Giáo sư Harish Bhende.
 - * Học tiếng Pháp từ năm lớp 10 (Sinh ngữ 2), giáo trình Cours de langue et civilization francaise I et II.
 - * Bằng B tiếng Pháp - Đại học Sư Phạm TP.HCM năm 1996.
 - * Thông dịch viên tiếng Pháp tại các khóa đào tạo bác sĩ Chấn thương Chỉnh hình tại Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng cán bộ Y Tế (CUF) (Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch ngày nay) với Giáo sư Butel, Giáo sư Piganol, Bác sĩ Reymondon.
- c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:
- Giảng dạy bằng tiếng Anh:
Tại các nước trong Khối ASEAN vào dịp Senior Travel Fellowship 2010. Trình bày 3 đề tài:
 - * TibioFibular osteosynthesis to treat large bone loss of tibia. One case report (tại Singapore General Hospital)
 - * An Effective Approach to treat Old Unreduced Hip Dislocation (tại National University Hospital - Singapore).
 - * TibioFibular Fusion by Posterolateral approach to treat Nonunion of leg (tại University of Kuala Lumpur)
Tại Mombay (Ấn Độ) 2016, trong chương trình Mastercourse, trình bày:
 - * A test to evaluate the mobility of trochanter over acetabulum during performing Total Hip Replacement.
Tại Việt Nam, trình bày 2 đề tài:
 - * The deployment of THR surgery in Lower Limb Department of HTO HCM City, 2003.
 - * Anterior Approach for the Hip. (tại TP.HCM 2004)
Tại Malaysia, Hội nghị thường niên lần thứ 10 Hội Thay Khớp ASEAN (AAA), 2016, trình bày đề tài:
 - * Patella managing in Primary Total Knee Replacement.
 - Giảng dạy tiếng Pháp: tại Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng cán bộ Y Tế, lớp Y5 với 2 đề tài:

* Fracture de la diaphyse femorale chez l'adulte.

* Luxation traumatique de la hanche.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- Bằng B tiếng Anh - Đại học Sư Phạm TP.HCM năm 1997.
- Toefl 504 điểm năm 1991 - Trung tâm Bồi Dưỡng Bách Khoa TP.HCM.
- Toefl 510 điểm tháng 12/1993: Institutional University of Wisconsin.

4. Hướng dẫn NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
 Hướng dẫn Bác sĩ làm luận án Thạc sĩ và Chuyên khoa 2:

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH / CK2 / BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH / CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Hồ Hữu Thái		HVCH	x		2009-2012	ĐH Y Dược TP.Hồ Chí Minh	Thạc sĩ 23/11/2012
2	Đoàn Văn Chuyên		CK2		x	2012-2014	ĐH Y Khoa Phạm Ngọc Thạch	CK2 05/05/2015
3	Phạm Văn Em		CK2	x		2013-2015	ĐH Y Khoa Phạm Ngọc Thạch	CK2 30/03/2016
4	Hồ Minh Hiếu		CK2	x		2012-2014	ĐH Y Khoa Phạm Ngọc Thạch	CK2 05/05/2015

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi được công nhận TS							
1	Phẫu Thuật Thay Khớp, những vấn đề cơ bản	TK	ĐH Y Dược TP.HCM 2000	1	Lê Phúc	Toàn phần	
2	Khớp Háng Toàn Phần, những vấn đề cơ bản	TK	ĐH Y Dược TP.HCM 2000	1	Lê Phúc	Toàn phần	

3	Khớp Gối Toàn Phần, những vấn đề cơ bản	TK	ĐH Y Dược TP.HCM 2000	1	Lê Phúc	Toàn phần	
4	Gãy Thân Xương Đùi, Tồn thương, Chẩn đoán và Điều trị	TK	Y Học 2002	1	Lê Phúc	Toàn phần	2795/GCN-TĐHYKPNT
5	Chấn Thương Học Vùng Háng	TK	Y Học 2006	1	Lê Phúc	Toàn phần	2794/GCN-TĐHYKPNT
II Sau khi được công nhận TS							
6	Bài giảng Chấn thương Chính hình Phục hồi chức năng. Tập 1.	GT	ĐH Y Khoa Phạm Ngọc Thạch 2011		Lê Phúc (đồng tác giả)	Bài: Gãy - Trật Khớp Háng, trang 145-166. Bài: Gãy Thân Xương Đùi ở người lớn, trang 167-178	
7	Chấn Thương Học Vùng Gối	TK	Y Học 2016	1	Lê Phúc	Toàn phần	2793/GCN-TĐHYKPNT

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang đến trang (ví dụ: 17-56; 145-329)

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT ...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Xếp loại KQ
I Trước khi được công nhận TS					
1	Kinh nghiệm xử trí các trường hợp HIV dương tính tại Trung tâm Chấn thương Chính hình TP.HCM	CN	CS/CH/00/21 Sở Y tế	2000-2001	09/2000
2	Điều trị gãy nhiều mảnh 1/3 dưới thân xương đùi bằng đóng đinh nội tủy cột chỉ thép	CN	Sở Y tế	2003-2004	12/2003

II Sau khi được công nhận TS					
1					
2					
...					

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế).

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo / báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi trình luận án Tiến sĩ tháng 8/2010:								
1	Gây tê ổ xương gãy		x	Nội san Y Khoa			Số 2/1984, trang 98-99	1984
2	Tai biến và Biến chứng của phẫu thuật điều trị 56 ca gãy xương sống ngực bụng tại Bệnh viện Bình Dân		x	Tạp chí sinh hoạt Khoa Học Kỹ Thuật Bệnh viện Bình Dân			Số 4 trang 91-93	1985
3	Điều trị gãy thân xương đùi bằng đinh nội tủy Kunstcher, nhân 152 trường hợp	1	x	Hội nghị CTCH Việt Pháp lần thứ nhất tháng 8/1989				1989
4	Cố Định Ngoại Vi điều trị gãy xương đùi và cẳng chân, nhân 93 trường hợp	1	x	Hội nghị CTCH Việt Pháp lần thứ 2 năm 1990				1990

5	Đào tạo Bác sĩ Chấn thương Chỉnh hình tại Hoa Kỳ		x	Y học TP.HCM. Số đặc biệt Hội nghị lần 3 Hội Chấn thương Chỉnh hình TP.HCM, 21-22/5/1997	ISSN: 1859-1779		Trang 58	1997
6	Kết quả theo dõi 25 tháng điều trị gãy hở hai xương cẳng chân bằng cố định ngoại vi tự chế		x	Thời sự Y dược học TP.HCM.			Bộ IX số 1, tháng 2/2004, trang 3-6	2004
7	Đánh giá sự lành xương trong phẫu thuật Hàn Xương Chày Mác điều trị Khớp Giả Hai Xương Cẳng Chân		x	Y học TP.HCM.	ISSN: 1859-1779		Tập 11, số 1/2007, trang 7-9	2007
8	Kết quả chức năng Phẫu thuật Hàn Xương Chày Mác điều trị Khớp Giả Hai Xương Cẳng Chân		x	Thời sự Y học TP.HCM tháng 3/2007			Số 14, trang 3-5	2007
II Sau khi trình luận án Tiến sĩ tháng 8/2010:								
9	Phẫu thuật điều trị khớp giả thân xương đùi ở người lớn.		x	Y học TP.HCM.	ISSN: 1859-1779		Tập 19, số 3, năm 2015, trang 28-34	2015
10	Phẫu thuật điều trị can lệch thân xương đùi ở người lớn. Nhân 42 trường hợp		x	Tạp chí Y Học Thực Hành	ISSN: 1859-1663		Số 05/2015, trang 104-106	2015

11	Phẫu thuật Giải Phóng Gối điều trị Cứng Khớp Gối.		x	Y Học Thực Hành	ISSN: 1859-1663		Số 12 (1030) 2016, trang 362-364	2016
12	Phẫu thuật điều trị Khớp Giả Xương Bánh Chè.		x	Tạp chí Y Học Thực Hành	ISSN: 1859-1663		Số 01/2017, trang 12-13	2017
13	Phẫu thuật điều trị Trật Khớp Chè Đùi Tái Hồi		x	Tạp chí Y Học Thực Hành	ISSN: 1859-1663		Số 6/2017, trang 64-67	2017
14	Hàn xương chày mác bằng lõi vào sau bên điều trị khớp giả hai xương cẳng chân. Nhân 32 trường hợp.	1	x	Tạp chí Chấn thương chỉnh hình Việt Nam (Số đặc biệt ngày 06-08/10/2017)	ISSN: 0866-7624		Số 0866-7624, trang 393-398	2017
15	Tibiofibular Fusion by Posterolateral Approach to treat Tibial Nonunion.	1	x	Journal of Surgery, Operative Techniques and Anesthesia.	ISSN: 2688-0873		Vol. 2019 Issue 01	May 2020
16	A New Effective Approach to the Hip (for Old Unreduced Dislocation)	1	x	Journal of Surgery & Anesthesia Research	ISSN: 2688-0873		Volume 1(2) 1-2	Aug. 2020
17	A Test to evaluate the Mobility of Trochanter over Acetabulum during Performing Artificial Hip Replacement	1	x	Journal of Surgery, Operative Techniques and Anesthesia.	ISSN: 2688-0873		Vol. 2020 Issue 01	Sep. 2020
18	Double-Hump Camel Sign, A Pathognomonic Manifestation of Pseudarthrosis of Patella.	1	x	Journal of Surgery & Anesthesia Research	ISSN: 2688-0873		Volume 1(2) 1-2	Sep. 2020

19	Intramedullary Kuntscher Nailing Intensified With Cerclage Wiring to Treat Acute Closed Shaft Fractures of Fenur: A Series Cases	1	x	Journal of Surgery & Anesthesia Research	ISSN: 2755-015X		Volume 4(2) 1-6	Mar. 2023
20	Skin Expander to Enhance Anterior Coverage in Knee Liberation Surgery One Case Report	1	x	Journal of Surgery & Anesthesia Research	ISSN: 2755-015X		Volume 4(2) 1-3	Mar. 2023
21	Total Knee Arthroplasty Followed - Up 8 Years	1	x	Clinical Medicine and Health Research Journal (CMHRJ)	ISSN: 1649-4305		Volume 3 Issue 02 Page No. 326-328	Mar., Apr. 2023
22	Feeling-The-Rice-Bag Sign: A Pathognomonic Manifestation of Synovial Osteochondromatosis	1	x	Clinical Medicine and Health Research Journal (CMHRJ)	ISSN: 1649-4305		Volume 3 No.3 Page No. 409-410	May, Jun. 2023
23	Tibio-Fibular Fusion by Posterolateral Approach to treat Nonunion of Tibia. Case Report	1	x	Japan Journal of Clinical & Medical Research	ISSN: 2755-0141		Volume 3 (5) Page 1-3	Sep. 2023
24	Nẹp tăng cường và ghép xương điều trị khớp giả thân xương đùi đã kết hợp xương bằng đinh nội tủy. Nhân một trường hợp	1	x	Tạp chí Y Học Cộng Đồng	ISSN: 2354-0613		Vol. 65, Special Issue Page No. 245-250	Feb. 2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau TS: 09

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo / báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận PGS/TS							
1							
2							
...							
II Sau khi được công nhận PGS/TS							
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà ứng viên là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp quốc gia/ quốc tế	Số tác giả
1	ASEAN AOA 27, VOA 06, SSHV12, Education training and development	AOA, VOA, SSHV12	5 - 8/12/2007	Quốc tế	1
2	Kỷ niệm chương Vì sức khỏe nhân dân 2006	Bộ Y tế	07/12/2006	Quốc gia	1

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/ đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: Không

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS:

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo:

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy:

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học, số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học, số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH/CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: ...

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

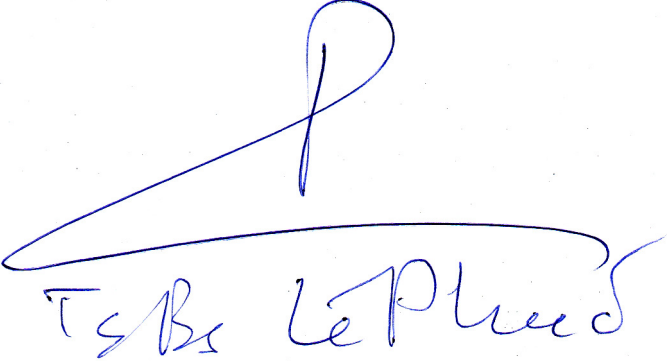
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP.HCM, ngày 25 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Ts.Bs Lê Phước